TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
18.04.2023 08:45:45 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 18/04/2023 08:29:02

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67/BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và kết quả thực hiện quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ
(Từ năm 2013 đến ngày 28/02/2023)

Ngày 14/3/2023, Bộ Công an có Công văn số 715/BCA-C07 về việc hướng dẫn tổng kết thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và Luật sửa đổi, bổ sung Luật PCCC, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả như sau:

PHẦN I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Quảng Ngãi là tỉnh thuộc duyên hải miền Trung, có diện tích tự nhiên 5.155,248 km^2, diện tích rừng 261.499 ha; số dân khoảng gần 1,23 triệu người; gồm 13 đơn vị hành chính cấp huyện *(05 huyện miền núi, 05 huyện đồng bằng, 01 thị xã, 01 huyện đảo và 01 thành phố thuộc đô thị loại II)*, có 173 xã, phường, thị trấn; có các tuyến Quốc lộ 1A, 24, 24B và 24C, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và đường sắt Bắc - Nam đi qua. Toàn tỉnh hiện có 10 cảng biển, trên 5.500 phương tiện tàu, thuyền đăng ký hoạt động; Khu Kinh tế Dung Quất tập trung nhiều nhà máy, xí nghiệp, công trình trọng điểm như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất *(thuộc Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia),* Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát...; 03 khu công nghiệp, 01 phân khu công nghiệp và 13 cụm công nghiệp, làng nghề.

Trong 10 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước phát triển, đạt được nhiều kết quả khả quan. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ổn định; chỉ số sản xuất công nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội, kim ngạch xuất nhập khẩu, doanh thu hoạt động vận tải đều tăng mạnh. Chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được chú trọng thực hiện, nhất là công tác hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, như:

thời tiết diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều đợt mưa, lũ, bão gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân...

II. TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, SỰ CỐ TAI NẠN

1. Tình hình cháy, nổ

a) Tình hình cháy

Xảy ra 489 vụ cháy, làm 13 người chết, 29 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 167,24 tỷ đồng và 280,3 ha rừng *(tăng 217 vụ cháy, 04 người chết, 12 người bị thương, 119,12 tỷ đồng, giảm 304,65 ha rừng so với 10 năm trước)*.

- Phân tích tình hình cháy:

+ *Nguyên nhân:* 217 vụ cháy do sơ suất bất cẩn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; 248 vụ cháy do sự cố thiết bị điện; 09 vụ cháy do đốt; 15 vụ cháy do nguyên nhân khác.

+ *Địa bàn:* Thành thị 206 vụ, chiếm tỷ lệ 42,13%; nông thôn 283 vụ, chiếm tỷ lệ 57,87%.

+ *Thành phần kinh tế:* Nhà nước 16 vụ cháy, tư nhân 473 vụ cháy.

+ *Loại hình cơ sở:* 96 vụ cháy nhà dân; 20 vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; 36 vụ cháy phương tiện giao thông; 117 vụ cháy rừng; 27 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất; 18 vụ cháy trạm biến áp; 09 vụ cháy chợ; 05 vụ cháy cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường; 18 vụ cháy trụ sở làm việc, văn phòng; 09 vụ cháy tàu đánh bắt hải sản; 03 vụ cháy nhà nghỉ; 131 vụ cháy loại hình khác *(trong đó, số vụ cháy cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC 56 vụ)*.

b) Tình hình nổ

- Xảy ra 11 vụ nổ, làm 07 người chết, 16 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 08 triệu đồng *(tăng 05 vụ, 02 người chết, 05 người bị thương, giảm 1202 triệu đồng so với 10 năm trước)*.

- Nguyên nhân: 01 vụ do tự nổ, 10 vụ do sơ suất, bất cẩn.

c) Đánh giá tình hình cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng

Trong 10 năm qua, tình hình cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng tuy có xảy ra nhưng chiếm tỷ lệ thấp *(dưới 05%)*; các vụ cháy xảy ra nhiều tập trung vào các loại hình, như: cháy rừng 117 vụ *(chiếm tỷ lệ 23,9%)*, cháy nhà ở riêng lẻ xảy ra 96 vụ *(chiếm tỷ lệ 19,6%)*, cháy phương tiện giao thông cơ giới 36 vụ *(chiếm tỷ lệ 7,36%)*, cháy kho, cơ sở sản xuất 27 vụ *(chiếm tỷ lệ 5,5%)*. Nguyên nhân xảy ra cháy chủ yếu do sự cố thiết bị điện 248 vụ *(chiếm tỷ lệ 50,7%)*, do sơ suất, bất cẩn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt 217 vụ *(chiếm tỷ lệ 44,3%)*.

2. Tình hình sự cố, tai nạn

- Số vụ sự cố, tai nạn: 106 vụ, trong đó:

+ Số vụ sự cố, tai nạn trên cao: 01 vụ;

+ Số vụ sự cố, tai nạn có người bị mắc kẹt trong công trình: 05 vụ;

+ Số vụ sự cố, tai nạn giao thông đường bộ khi có yêu cầu: 13 vụ;

+ Số vụ tai nạn đuối nước tại sông, suối, hồ, ao, biển: 83 vụ;

+ Sự cố tai nạn khác: 04 vụ.

- Thiệt hại: 132 người chết, 16 người bị thương.

- Tổ chức CNCH đối với các vụ sự cố, tai nạn

+ Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH điều động 2.663 lượt cán bộ, chiến sĩ cùng 332 lượt phương tiện chuyên dùng phối hợp với các lực lượng tại chỗ để tham gia công tác chữa cháy, CNCH.

+ Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã cứu được 11 người, tìm thấy và vớt 88 thi thể người chết; bảo vệ được khối lượng lớn tài sản cho người dân.

+ Phân tích tình hình vụ CNCH: 61 vụ CNCH xảy ra vào ban ngày *(chiếm tỷ lệ 57,5%)*, 45 vụ CNCH xảy ra vào ban đêm *(chiếm tỷ lệ 42,5%)*; 56 vụ CNCH xảy ra ở địa bàn thành phố *(chiếm tỷ lệ 52,8%)*, 50 vụ CNCH xảy ra ở địa bàn nông thôn *(chiếm tỷ lệ 47,2%)*. Về nguyên nhân sự cố, tai nạn: 71 vụ do sơ suất, bất cẩn *(chiếm tỷ lệ 66,98%)*; 13 vụ do tai nạn giao thông *(chiếm tỷ lệ 12,26%)*; 20 vụ do tự tử *(chiếm tỷ lệ 18,86%)*; 02 vụ nguyên nhân khác *(chiếm tỷ lệ 1,86%)*. Việc triển khai tổ chức CNCH nhanh chóng, kịp thời, giảm thiệt hại về người và tài sản do sự cố, tai nạn xảy ra. Nhưng các trang thiết bị phục vụ cho công tác CNCH còn hạn chế nên việc phá dỡ các phương tiện, thiết bị, cấu kiện xây dựng cũng như việc tìm kiếm người đuối nước gặp nhiều khó khăn.

3. Nhận xét, đánh giá tổng quát những vấn đề nổi lên về tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố 10 năm qua: Tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn trong 10 năm qua có số vụ và thiệt hại gây ra tuy có xu hướng tăng nhưng tình hình cháy đã được kiềm chế so với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời, không để xảy ra cháy, nổ lớn ở những cơ sở có ý nghĩa nhạy cảm về chính trị, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

PHẦN II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN LUẬT PCCC, CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH VÀ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CNCH

- Trong 10 năm qua, UBND tỉnh và UBND các địa phương đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành hơn 180 văn bản, huyện ủy, thị ủy, thành ủy và UBND các cấp đã ban hành 2.593 văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật PCCC và quy định của pháp luật về CNCH. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã quan tâm sâu sát, ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC... Qua thực tế cho thấy, ở đâu có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy Đảng, chính quyền thì ở đó công tác PCCC và CNCH được tăng cường, triển khai có hiệu quả hơn.

- UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo trong việc ban hành các quy định, nội quy về PCCC, các văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác PCCC và CNCH. Đồng thời, giao Công an tỉnh là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về công tác PCCC và CNCH. Theo đó, Công an tỉnh đã ban hành hơn 2.079 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh.

- Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, quy định về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý: UBND tỉnh đã tăng cường tham mưu, chỉ đạo, ban hành các văn bản quy định về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh, như: Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 về việc ban hành quy định an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban ngành, UBND các cấp thực hiện hiệu quả công tác PCCC và CNCH; qua đó, lực lượng tại chỗ thuộc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà trường, khu dân cư và Nhân dân đã phát huy phương châm "bốn tại chỗ" trong công tác PCCC, kịp thời cung cấp thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và tích cực tham gia công tác chữa cháy và CNCH.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 05/8/2022 về việc huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để xử lý tình huống cháy, sự cố, tai nạn quy mô lớn, diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cơ chế

phối hợp giữa các lực lượng Công an, Quân đội, điện lực, y tế... và các tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương trong công tác chữa cháy, CNCH.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PCCC

1. Công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân PCCC

a) Công tác tuyên truyền PCCC

- Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới", gắn với thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Đề án; thường xuyên đổi mới sâu sắc về nội dung, hình thức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác PCCC và CNCH. Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH.

- Các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã phối hợp có hiệu quả với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCCC, thoát nạn cho người dân. Các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương đã quan tâm, dành nhiều thời lượng, mở nhiều chuyên mục tuyên truyền về PCCC; kịp thời, chủ động đưa tin, bài, phóng sự phản ánh về công tác PCCC, đưa gương người tốt, việc tốt. Điển hình: Báo Quảng Ngãi mở chuyên mục tuyên truyền về PCCC và CNCH, mỗi tháng 01 kỳ đăng báo in; Báo Quảng Ngãi điện tử thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, thông tin hoạt động về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi phối hợp Công an tỉnh mở mới chuyên mục "Alô 114", phát mỗi tháng 01 số, tập trung tuyên truyền về công tác PCCC trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp cũng như cập nhật tình hình, trang bị kiến thức phục vụ công tác PCCC và CNCH. Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các nhà mạng viễn thông gửi hơn 06 triệu lượt tin nhắn SMS khuyến cáo, cảnh báo, hướng dẫn thực hiện công tác PCCC và CNCH đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh.

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, chủ hộ hộ gia đình đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC cho mọi người trong phạm vi quản lý của mình. Từ đó, nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa, phát huy hiệu quả phương châm bốn tại chỗ trong công tác PCCC, kịp thời xử lý những vụ cháy mới sinh, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

b) Công tác xây dựng phong trào toàn dân PCCC

- Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Về mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng: Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng, Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

- Số lượng đơn vị được công nhận điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân PCCC năm 2021 với 33 đơn vị, năm 2022 với 29 đơn vị.

- *Việc xây dựng và hướng dẫn thực hiện các mô hình tự quản, mô hình liên gia, liên cơ quan, liên khu vực trong bảo đảm an toàn PCCC:* Tiếp tục củng cố 62 mô hình và xây dựng mới 233 mô hình an toàn PCCC và CNCH[1] *(trong đó, có 128 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" và 105 mô hình "Điểm chữa cháy công cộng").* Qua đó, đã lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC để người đứng đầu doanh nghiệp, công nhân và Nhân dân nắm, thực hiện; góp phần thực hiện hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" trong công tác PCCC và CNCH.

- *Đánh giá tính hiệu quả của các mô hình:* Việc xây dựng các mô hình góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; qua đó giúp cho người đứng đầu cơ sở, cán bộ công nhân viên, người lao động và người dân hiểu rõ hơn về công tác PCCC và CNCH, nắm vững kiến thức pháp luật về PCCC, trang bị những kỹ năng xử lý tình huống khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, giúp giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.

---

[1]Điển hình như: Công an các đơn vị, địa phương trực thuộc Công an tỉnh xây dựng Mô hình "Nhà ở cán bộ, chiến sĩ có bình chữa cháy và 02 lối thoát nạn"; Mô hình an toàn PCCC "03 có, 03 biết, 03 an toàn" tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng; Mô hình "Nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có bình chữa cháy và có 02 lối thoát nạn" tại Khu dân cư thôn Tây An Vĩnh, huyện Lý Sơn; Mô hình "Nhà nhà đều có bình chữa cháy và 02 lối thoát nạn" tại xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ; Mô hình "Nhà tôi có bình chữa cháy và 02 lối thoát nạn" tại TDP Tân Diêm, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức phổ; Mô hình "Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú đảm bảo an toàn PCCC" tại xã Phổ Châu, thị xã Đức Phổ; Mô hình "Nhà tôi có bình chữa cháy" tại Khu Đông Nam, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn; Mô hình "Tổ tự quản an toàn về PCCC" tại chợ Nước Mặn, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn; Mô hình "Tổ dân phố an toàn PCCC" tại TDP Bắc Hoàn Đồn, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ; Mô hình "Khu dân cư an toàn về PCCC và CNCH" thôn Diên Sơn và mô hình "Tiểu thương chợ trung tâm cụ xã Long Sơn thực hiện tốt phong trào 3 phòng, 3 biết về an toàn PCCC" tại xã Long Sơn, huyện Minh Long; Mô hình "Tổ tự quản đảm bảo an toàn PCCC" tại TDP Phú Vinh Đông, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành; Mô hình "Chợ an toàn phòng cháy" tại Chợ Nghĩa Lộ và Mô hình "Tổ dân phố An toàn PCCC" tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi; Mô hình "Hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có ít nhất 02 lối thoát nạn và tự gỡ bỏ lồng sắt "chuồng cọp" (nếu có) địa bàn thôn Hà Bắc, xã Sơn Hạ và Mô hình "Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn Gò Đồn - xã Sơn Giang an toàn về PCCC" thuộc huyện Sơn Hà; Mô hình "Nhà để ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn An Kim, xã Tịnh Giang có ít nhất 02 lối thoát nạn" thuộc huyện Sơn Tịnh; Mô hình "Chợ Nghĩa Phương và Tuyến quốc lộ 1A bảo đảm an toàn về PCCC" trên địa bàn xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa; Mô hình "Khu dân cư an toàn PCCC" thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức...

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tình nguyện tham gia công tác PCCC và CNCH, phát huy hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ", kịp thời tham gia xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra tại địa phương.

- Duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh theo Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh Quảng Ngãi; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo, họp định kỳ hằng năm nhằm đánh giá kết quả đạt được và đề ra những công tác trọng tâm trong thời gian tới.

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 6616/UBND-NC ngày 06/12/2021 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. Theo đó, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Thông tư số 04/2021/TT-BLĐTBXH để cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và Nhân dân, nhất là đội viên các đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành; người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy biết và thực hiện. Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ, kịp thời giải quyết chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm thực hiện nhằm động viên, khích lệ tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCCC và CNCH. Trong 10 năm qua, các tập thể, cá nhân thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã được Bộ Công an, UBND tỉnh tặng 67 bằng khen; UBND cấp huyện, Giám đốc Công an tỉnh, lãnh đạo sở, ngành đã tặng hơn 1.434 giấy khen. Nhiều tập thể, cá nhân được UBND các cấp, Giám đốc Công an tỉnh tôn vinh, biểu dương trong công tác PCCC và CNCH.

2. Công tác phòng cháy

a) Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC

- Công tác quản lý PCCC trong đầu tư xây dựng: Sở Xây dựng và Công an tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát, giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, thi công các công trình xây dựng tại địa phương; nhất là công tác phối hợp trong công tác thẩm định, nghiệm thu công trình xây dựng, cấp phép xây dựng, cấp phép hoạt động gắn với thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.

- Hoàn thành thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với **1.935** hồ sơ; nghiệm thu về PCCC **1.068** hồ sơ công trình. Việc thẩm duyệt thiết kế và

nghiệm thu về PCCC đối với các hồ sơ bảo đảm đúng quy định, không có hồ sơ trễ hạn.

b) Việc tham mưu, báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định việc xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực thi hành

- Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực *(Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND)*; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 16/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND *(Kế hoạch số 160/KH-UBND)*; qua đó, xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và yêu cầu Thủ trưởng các sở, cơ quan, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND.

- Qua rà soát trên địa bàn tỉnh hiện có **51** cơ sở[2] và **03** hạ tầng[3] không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5235/KH-CAT-PV01(PC07) ngày 07/12/2021 tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UBND; Kế hoạch số 5726/KH-CAT-PV01(PC07) ngày 31/12/2021 về việc tổng kiểm tra, hướng dẫn, khảo sát, lập danh sách, phân loại, đánh giá cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND, qua đó thành lập Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, hướng dẫn đối với các cơ sở trên.

- Trên cơ sở kết quả tổng kiểm tra, hướng dẫn, khảo sát, lập danh sách, phân loại, đánh giá cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 về việc phê duyệt Danh mục cơ sở, hạ tầng cần thực hiện các giải pháp khắc phục để đảm bảo an toàn PCCC; các cơ sở phải di dời *(Quyết định số 636/QĐ-UBND)*; trong đó, cụ thể các nội dung không đảm bảo, giải pháp khắc phục và lộ trình thực hiện đối với từng cơ sở. Đồng thời, đề nghị các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai, hướng dẫn cho các cơ sở, hạ tầng tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng nội dung và đảm bảo lộ trình thực hiện.

- Chỉ đạo Công an tỉnh ban hành Công văn số 2789/CAT-PC07 ngày 29/6/2022 về việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định số

---

[2] 03 cơ sở công nghiệp, 02 trụ sở cơ quan nhà nước, 17 cơ sở giáo dục, 01 cơ sở y tế, 01 thư viện, 13 cửa hàng xăng dầu, 09 chợ, 01 trung tâm đào tạo lái xe, 03 kho hàng hóa, 01 kho xăng dầu.

[3] KCN Tịnh Phong, KCN Quảng Phú và Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất.

636/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh và Công văn số 3535/CAT-PC07 ngày 09/8/2022 về việc nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh. Qua thống kê đến nay, **05** cơ sở đã tiến hành lập hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo các nội dung không đảm bảo an toàn PCCC tại công trình và đề nghị Phòng PC07 thẩm duyệt về PCCC theo quy định[4].

- Tiến độ và hiệu quả của việc xử lý đảm bảo theo tiến độ quy định trong Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND và Kế hoạch số 160/KH-UBND.

c) Việc xây dựng phương án, giải pháp xử lý dứt điểm các công trình đang tồn tại vi phạm pháp luật về PCCC; tình trạng cơ sở, công trình đưa vào sử dụng khi chưa được nghiệm thu về PCCC

- Chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục triển khai Công văn số 1304/CAT-PV01(PC07) ngày 09/4/2021 của Công an tỉnh về việc triển khai giải pháp xử lý đối với các công trình, cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về PCCC; Giám đốc Công an tỉnh ban hành Công văn số 360/CAT-PV01(PC07) ngày 28/01/2022 về việc khẩn trương thực hiện Điều 63a Luật PCCC và xử lý công trình chưa được nghiệm thu đã đưa vào sử dụng; xử lý đối với các công trình, cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về PCCC; ngày 12/5/2022, Công an tỉnh ban hành các Công văn số 1863/CAT-PC07, 1864/CAT-PC07, 1865/CAT-PC07 và 1866/CAT-PC07 về việc đề nghị 05 cơ sở[5] khẩn trương khắc phục tồn tại, vi phạm về PCCC; Quyết định số 361/QĐ-CAT-PV01(PC07) ngày 11/3/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra các cơ sở đưa vào hoạt động mà chưa được nghiệm thu về PCCC; Thông báo số 1519/TB-CAT-PC07 ngày 20/4/2022 về thông báo kết luận tại Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp "Công an lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp về thực hiện công tác PCCC và CNCH"; Báo cáo số 3426/BC-CAT-PV01(PC07) ngày 20/8/2021 về báo cáo kết quả thực hiện Điều 63a Luật PCCC, xử lý công trình chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng...

- Tính đến ngày 01/9/2021, trên địa bàn tỉnh có 149 cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về PCCC, gồm: 122 cơ sở tồn tại vi phạm về PCCC và 27 cơ sở, công trình đưa vào hoạt động mà chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Đến nay số cơ sở, công trình vi phạm nêu trên có sự biến động, kết quả cụ thể như sau:

**** Đối với công trình 27 cơ sở, công trình đưa vào hoạt động mà chưa được nghiệm thu về PCCC***

---

[4] Hạng mục nhà hiệu bộ, nhà bộ môn và các hạng mục phụ trợ - Trường THPT Bình Sơn; cải tạo cửa hàng xăng dầu bán lẻ xăng dầu Thúy Hạnh, huyện Bình Sơn; cải tạo Nhà máy Nha thuộc Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi, thành phố Quảng Ngãi; sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi; sửa chữa, cải tạo cửa hàng xăng dầu Đinh Khánh, thành phố Quảng Ngãi.

[5] Gồm: Siêu thị Quảng Ngãi thuộc Doanh nghiệp tư nhân sách Thành Nghĩa; Công ty TNHH Nam Hàn; Trường mầm non 19/5; KTX Trường Đại học công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Khu giảng đường Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh - Phân hiệu Quảng Ngãi.

- Tính đến nay, phát sinh mới 04 công trình *(cụ thể: 03 công trình[6] phát sinh tháng 11/2021 và 01 công trình[7] phát sinh trong tháng 8/2022)*; do đó, tổng cơ sở vi phạm là 31 cơ sở:

+ Số công trình đã khắc phục 16/31 *(chiếm tỉ lệ 51,61%)*.

+ Số công trình đã tạm dừng hoạt động: 01/31 *(chiếm tỉ lệ 3,22%)*.

+ Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính: 01/14 công trình hiện nay, với số tiền 6.000.000đ.

+ Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động: 00.

+ Số công trình đã đình chỉ hoạt động: 00.

**** Đối với cơ sở tồn tại vi phạm về PCCC***

- Số cơ sở đã khắc phục 63/122 *(chiếm tỉ lệ 51,63%)*.

- Số cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực có lộ trình khắc phục tồn tại vi phạm về PCCC theo Quyết định số 636/QĐ-UBND: 10/122 cơ sở[8].

- Còn lại 49 cơ sở chưa khắc phục và chưa có lộ trình khắc phục, trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với 13 cơ sở, số tiền 90.800.000đ; tạm đình chỉ hoạt động: 01 cơ sở; 35 cơ sở *(là các công trình thuộc cơ quan nhà nước)*, Công an tỉnh đã kiểm tra, tiến hành lập biên bản và đề nghị người đứng đầu tổ chức khắc phục theo quy định.

d) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra về PCCC; điều tra, xử lý các vụ cháy, nổ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC

- UBND các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh, đã tổ chức 247 lượt kiểm tra liên ngành về công tác PCCC. Trong 10 năm qua, UBND các cấp, Công an các đơn vị, địa phương đã tổ chức kiểm tra an toàn PCCC và CNCH 24.913 lượt, phát hiện hơn 24.507 tồn tại, thiếu sót, lập 492 biên bản vi phạm hành chính, phạt tiền trên 2,5 tỷ đồng... đã ban hành hơn 866 văn bản kiến nghị người đứng đầu cơ sở tổ chức khắc phục các tồn tại, vi phạm trong công tác PCCC và CNCH.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở đã thấy rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tăng cường trực tiếp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nội quy,

---

[6] Trường Mầm non Sen Hồng, Trường Mầm non 19/5 và Trung tâm ô tô Nam Hàn, TP Quảng Ngãi.

[7] Trường THPT Lương Thế Vinh thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ.

[8] Trường mầm non tư thục Kim Phú, Trường THCS Trương Quang Trọng, Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Trường THPT Võ Nguyên Giáp, thành phố Quảng Ngãi; TP Quảng Ngãi; Trường THPT Vạn Tường, Trường THPT Trần Kỳ Phong, Trường THPT Bình Sơn, Trường THPT Lê Quý Đôn, huyện Bình Sơn; Chợ Thi Phổ, Trạm giống cây nông nghiệp Đức Hiệp thuộc Trung tâm giống tỉnh Quảng Ngãi, huyện Mộ Đức.

quy định và tổ chức khắc phục các tồn tại, vi phạm về PCCC và CNCH. Đến nay, phần lớn các đơn vị, cơ sở đã ban hành các quy định, nội quy về PCCC, thực hiện nghiêm túc chế độ tự kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đã phát hiện và khắc phục hàng chục nghìn sơ hở, thiếu sót, vi phạm về PCCC và CNCH.

- Kết quả việc thực hiện mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: Tổng số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (cơ sở thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: **821** cơ sở, trong đó: **767** cơ sở đã mua bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc đúng quy định tại Nghị định số 97/2021/NĐ-CP và **54** cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Qua rà soát, thống kê các cơ sở kinh doanh xăng dầu, khách sạn, các cơ sở sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài đã thực hiện nghiêm túc việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Tuy nhiên, hầu hết trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, chợ, trường học chưa thực hiện nghiêm túc việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, vì: Đối với các cơ quan, đơn vị nhà nước việc thẩm định giá trị tài sản để mua bảo hiểm còn nhiều bất cập, một số đơn vị không được phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện việc mua bảo hiểm và hiện chưa có quy định cụ thể về nguồn kinh phí này.

- Điều tra làm rõ 489 vụ cháy xảy ra trên địa bàn tỉnh, trong đó: Có 217 vụ cháy do sơ suất bất cẩn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; 248 vụ cháy do sự cố thiết bị điện; 09 vụ cháy do đốt; 15 vụ cháy do nguyên nhân khác.

3. Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

- Đánh giá thực trạng giao thông, nguồn nước, trụ nước, bến lấy nước, hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công tác PCCC và CNCH: UBND tỉnh ban hành Công văn số 3912/UBND-NC ngày 05/08/2022 về việc triển khai các giải pháp bảo đảm giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án Quy hoạch bổ sung bến, bể, trụ lấy nước chữa cháy tại các khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 08/9/2021 về chủ trương đầu tư xây dựng bến, bể, trụ lấy nước chữa cháy giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và Khu Kinh tế Dung Quất. Với quy mô đầu tư xây dựng và sửa chữa khoảng 84 công trình gồm trụ lấy nước, bến lấy nước và bể chứa nước nhằm bảo đảm điều kiện phục vụ nhu cầu chữa cháy tại các khu vực tập trung đông dân cư, khu kinh tế có giá trị tài sản lớn. Thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp về quy hoạch để đảm bảo công tác PCCC gắn với quy hoạch đô thị; giải quyết

tình trạng lưới điện, cáp thông tin mắc trùng, bục, bệ, barie, hàng quán lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; tiến hành rà soát kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố, hư hỏng trên hệ thống cấp nước PCCC trên địa bàn; đồng thời, có kế hoạch từng bước lắp đặt bổ sung các trụ nước chữa cháy, chủ động quy hoạch, đầu tư xây dựng các nguồn nước tự nhiên để xây dựng bến, bể lấy nước phục vụ công tác chữa cháy trên địa bàn, ưu tiên cho các tuyến giao thông chính của các khu dân cư, có nhiều nhà, công trình, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao.

- Việc xử lý thông tin báo cháy, chữa cháy và CNCH

+ Số tin báo cháy, sự cố, tai nạn nhận được: 601 tin báo;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp tổ chức chữa cháy, CNCH: 514 vụ;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn do người dân tự dập tắt, CNCH: 59 vụ;

+ Số vụ cháy, sự cố, tai nạn do lực lượng PCCC cơ sở tự dập tắt, CNCH: 20 vụ;

+ Số lượt phương tiện, số CBCS được điều động, huy động tham gia chữa cháy, CNCH: 1.499 lượt phương tiện chuyên dụng, 10.892 lượt cán bộ, chiến sĩ và lực lượng PCCC tại chỗ tham gia chữa cháy, CNCH.

- Việc khắc phục hậu quả vụ cháy: Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tích cực tham gia chữa cháy, chống cháy lan, cứu tài sản, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả các vụ cháy; thực hiện bảo vệ hiện trường vụ cháy, phối hợp với cơ quan điều tra các cấp khám nghiệm hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ.

- Việc tổ chức tập huấn, diễn tập, thực tập các phương án, tình huống xử lý sự cố cháy, nổ và CNCH có huy động nhiều lực lượng tham gia được quan tâm tổ chức thực hiện. Công an tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực tập 11 phương án chữa cháy, 02 phương án CNCH có huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia... điển hình: phê duyệt phương án ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng tại Khách sạn Thiên Ấn, thành phố Quảng Ngãi; tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt 02 phương án chữa cháy tại Nhà máy Lọc hóa dầu Dung Quất và Trung tâm thương mại Go Quảng Ngãi. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng, phê duyệt 504 phương án chữa cháy, 133 phương án CNCH của cơ quan Công an; tổ chức thực tập 152 phương án chữa cháy, CNCH của cơ quan Công an; tổ chức thực tập 06 phương án chữa cháy tại khu dân cư có nguy hiểm cháy, nổ cao; hướng dẫn xây dựng, phê duyệt, hướng dẫn thực tập 100% phương án chữa cháy của cơ sở; chỉ đạo xây dựng, thực tập các phương án PCCC rừng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xây dựng và triển khai các kế hoạch bảo đảm an toàn cháy, nổ bảo vệ tuyệt đối an toàn các hoạt động, sự kiện văn hóa, chính trị lớn của đất nước diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH định kỳ và nâng cao cho cán bộ, chiến sĩ. Tiến độ huấn luyện và kiểm tra công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH bảo đảm thời gian, nội dung, chất lượng theo kế hoạch đề ra. Nội dung huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH phù hợp, dàn trải từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, bảo đảm cho từng đối tượng tham gia: lãnh đạo phòng, chỉ huy cấp đội, cán bộ, chiến sĩ và lái xe chữa cháy và CNCH. Kết quả kiểm tra huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH: 100% cán bộ, chiến sĩ đạt yêu cầu; trên 70% đạt loại khá, giỏi; kết quả kiểm tra là một cơ sở, tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, chiến sĩ. Trong 10 năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tổ chức 340 lớp huấn luyện và cấp 26.458 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho 26.458 người là đội viên đội dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Công tác rút kinh nghiệm các vụ chữa cháy, CNCH: Tổ chức họp rút kinh nghiệm 100% vụ cháy, vụ sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn do đơn vị tổ chức cứu chữa, 100% vụ cháy, vụ sự cố, tai nạn được đánh giá hiệu quả xếp Tốt; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đầy đủ về C07 theo quy định; nội dung họp rút kinh nghiệm bảo đảm yêu cầu theo quy định; có hồ sơ, sổ sách có đầy đủ, rõ ràng đúng quy định.

4. Công tác phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phục vụ công tác chữa cháy và CNCH; triển khai rà soát, thống kê phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH được trang bị để phục vụ công tác; tập hợp chứng từ và hoàn thành thủ tục đề nghị thanh quyết toán đúng thời gian quy định; dự toán kinh phí chi ngân sách Nhà nước phục vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ và công tác PCCC và CNCH.

- Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phục vụ công tác chữa cháy và CNCH. Chủ động tham mưu việc phân bổ, sử dụng tài sản tại đơn vị đảm bảo đúng mục đích, theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ để hạn chế thất thoát, lãng phí. Định kỳ tổ chức kiểm tra, rà soát đối chiếu thực lực tài sản nhằm đảm bảo tính thống nhất qua đó kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản kinh phí Giám đốc Công an tỉnh phân bổ đúng mục đích, sử dụng tiết kiệm nguồn kinh phí khoán cấp đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công tác chiến đấu; giải quyết kịp thời chế độ chính sách không để ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của CBCS.

- Phòng PC07 Công an tỉnh đã được trang bị 35 xe chuyên dùng các loại gồm: 17 xe chữa cháy, 02 xe thang chữa cháy, 05 xe chỉ huy chữa cháy, 03 xe cứu thương, 03 xe chở quân, 02 xe cứu nạn, cứu hộ và 03 xe bồn tiếp nước

cùng các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác chữa cháy và CNCH như: 04 máy nạp khí sạch, 03 quạt hút khói, 02 bộ banh cắt thủy lực bằng động cơ, 08 máy bơm chữa cháy khiêng tay, 06 máy bơm phao, 01 ca nô, 03 xuồng cao su và mặt nạ phòng độc cách ly, thiết bị CNCH trên cao, thiết bị CNCH dưới nước và các phương tiện, thiết bị, công cụ phá dỡ khác... bố trí tại các đội nghiệp vụ để phục vụ chữa cháy và CNCH.

5. Công tác đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy

- Việc đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH: trong 10 năm qua việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và mua sắm, trang bị phương tiện chữa cháy, CNCH cho công tác PCCC nói chung và cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng đã được các ngành, các cấp quan tâm. Theo đó, tổng số kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC là 160.068 tỷ đồng *(nguồn trung ương: 93.776 tỷ đồng; nguồn địa phương: 61.651 tỷ đồng; nguồn khác: 6.641 tỷ đồng)*.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Công văn số 7077/BCT-VI ngày 12/6/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đóng trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương. Hằng năm, UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm, trang bị, bảo dưỡng, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh[9].

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH[10] được quan tâm chỉ đạo. Thường xuyên chỉ đạo đơn vị chức năng phân khai kinh phí phục vụ công tác PCCC và CNCH, phục vụ mua sắm, sửa chữa trang bị thiết PCCC, CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 7175/UBND-NC ngày 30/12/2021 về việc xây dựng các nội dung liên quan hạ tầng PCCC trong "Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050"; tổ chức đánh giá thực trạng, đề xuất xây dựng Quy hoạch PCCC trong nội dung Quy hoạch tỉnh bảo đảm tính khoa học, tính liên tục, kế thừa, có tầm nhìn dài hạn và kết nối; đưa 04 nội dung liên quan hạ tầng PCCC[11] vào quy hoạch tỉnh.

---

[9] Năm 2021: Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh cấp 72.000.000đ; UBND tỉnh cấp 1.869.000.000đ cho đào tạo huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC, sửa chữa trang thiết bị; cấp 756.987.000đ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác; cấp 5.678.813.700đ để thực hiện Đề án của lực lượng Dân phòng.

Năm 2022: Ban Chỉ đạo PCCC tỉnh cấp 76.000.000đ; UBND tỉnh cấp 2.700.000.000đ cho đào tạo huấn luyện nghiệp vụ công tác PCCC, sửa chữa trang thiết bị; cấp 2.997.000.000đ mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác; cấp 2.178.000.000đ để thực hiện Đề án của lực lượng Dân phòng.

[10] Về trụ sở làm việc: Diện tích hiện tại Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH: 3.587,67m^2, địa điểm: Số 518 Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi; Đội Chữa cháy và CNCH Khu vực 2 trực: 3.795,52m^2, địa điểm: Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn; Đội Chữa cháy và CNCH Khu vực 3 trực thuộc PC07: 1.092,4m^2, địa điểm: Phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ.

[11] Quy hoạch hệ thống cung cấp nước phục vụ PCCC; Quy hoạch hệ thống giao thông phục vụ PCCC; Quy hoạch hệ thống thông tin, liên lạc phục vụ công tác PCCC; Quy hoạch mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình phục vụ PCCC (bao gồm xây dựng Đề án Quy hoạch mạng lưới các đội Cảnh sát PCCC và

6. Công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH; trách nhiệm PCCC của các cấp, các ngành trong lĩnh vực PCCC và CNCH

Nhằm nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước đối với công tác PCCC, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các cấp triển khai Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện. Kết quả này thực sự là yếu tố trực tiếp tác động tích cực đối với hiệu lực, hiệu quả của Luật PCCC và quy định của pháp luật về công tác CNCH trong thời gian qua.

7. Công tác xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy

- Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH: Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được quan tâm thực hiện. Định kỳ, Công an tỉnh xây dựng và tham gia các chương trình huấn luyện cơ bản, nâng cao; thường xuyên cử cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia các chương trình huấn luyện chuyên sâu do Cục Cảnh sát PCCC và CNCH - Bộ Công an tổ chức; Công an tỉnh đã tổ chức 13 lớp tập huấn công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH cho 1.084 đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã và Công an cấp xã *(có 919 đồng chí Công an cấp xã và 165 đồng chí lãnh đạo UBND cấp xã)*. Trên địa bàn tỉnh có 947 đồng chí công an chính quy được bố trí tại Công an các xã, phường, thị trấn, trong đó có 714 đồng chí đã được tập huấn công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH *(đạt tỉ lệ 75,4%)*; 165 đồng chí lãnh đạo UBND cấp xã đã được tập huấn công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH *(đạt tỉ lệ 95,38)*.

- Xây dựng lực lượng PCCC cơ sở: Tiếp tục rà soát, củng cố và duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng dân phòng, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên địa bàn tỉnh có 942/954 đội dân phòng/thôn, tổ dân phố với 11.179 thành viên[12]; 100% cơ sở thuộc diện quản lý đều thành lập đội PCCC cơ sở theo đúng quy định, cụ thể: 20 đội PCCC chuyên ngành với 313 thành viên; 2.098 đội PCCC cơ sở với 12.100 thành viên; tất cả cơ sở chấp hành quy định về huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH theo quy định. Tiến hành mua, cấp phát phương tiện

---

CNCH) tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, địa bàn trọng điểm nguy hiểm về cháy, nổ.

[12] Huyện Bình Sơn: 120/120 đội/thôn với 1.200 thành viên; huyện Nghĩa Hành: 74/74 đội/thôn với 625 thành viên; huyện Minh Long: 31/31 đội/thôn với 465 thành viên; huyện Tư Nghĩa: 79/79 đội/thôn với 818 đội viên; huyện Lý Sơn: 06/06 đội/thôn với 60 đội viên; huyện Mộ Đức: 68/68 đội/thôn với 927 đội viên; huyện Ba Tơ: 93/93 đội/thôn với 998 đội viên; huyện Trà Bồng: 79/79 đội/thôn với 964 đội viên; thành phố Quảng Ngãi: 139/139 đội/thôn với 1.709 đội viên; huyện Sơn Hà: 89/89 đội/thôn với 1.068 đội viên; huyện Sơn Tịnh: 58/58 đội/thôn với 820 đội viên; huyện Sơn Tây: 23/35 đội/thôn với 280 đội viên; thị xã Đức Phổ: 83/83 đội/thôn với 1.245 đội viên.

PCCC năm 2022 cho 45 Đội Dân phòng theo kế hoạch; đến nay, đã trang bị phương tiện cho 286/954 Đội Dân phòng được trang bị phương tiện *(đạt tỉ lệ 29,97%)*.

8. Một số nội dung khác về công tác PCCC và CNCH

a) Công tác nghiên cứu Khoa học - Công nghệ PCCC và CNCH

Công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực PCCC và CNCH đã thường xuyên được quan tâm, chỉ đạo. Trong thời gian qua, nhóm nghiên cứu đề tài của Công an tỉnh đã hoàn thành việc nghiên cứu và được nghiệm thu đề tài cấp cơ sở với chủ đề: "Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

b) Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC và CNCH

Tiếp tục tham mưu định hướng cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đẩy mạnh mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, kinh nghiệm chuyên môn về PCCC và CNCH thông qua các hoạt động PCCC và CNCH như: Tổ chức đối thoại để trao đổi với doanh nghiệp và người dân những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện quy định của pháp luật về PCCC và CNCH tại địa phương, cơ sở và hướng dẫn cách tháo gỡ những khó khó, vướng mắc; triển khai huấn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành...

c) Công tác cải cách hành chính PCCC và CNCH

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực PCCC; duy trì hòm thư góp ý, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; công khai số điện thoại đường dây nóng... để Nhân dân đóng góp ý kiến với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Công an tỉnh đã triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong lĩnh vực PCCC và CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, từng bước tiến tới 100% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến. Công an tỉnh và Bưu điện tỉnh đã ký kết thỏa thuận hợp tác cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Công tác xã hội hoá PCCC và CNCH

Thường xuyên tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời cho chủ trương về cơ chế, chính sách đầu tư cho hoạt động PCCC để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất, mua sắm phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH như: Chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt đến các cấp ủy đảng,

chính quyền địa phương và Nhân dân các quy định của pháp luật liên quan đến việc đóng góp tự nguyện, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ cho hoạt động PCCC. Trong năm qua, không có tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, cũng như tham gia sản xuất, lắp ráp phương tiện PCCC và CNCH.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, thiếu sót và khó khăn, bất cập

- Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình chưa chủ động thực hiện tuyên truyền về PCCC; còn xem nhẹ công tác PCCC và CNCH trong phạm vi quản lý của mình, không đầu tư, trang bị phương tiện PCCC và không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về PCCC đã được cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, yêu cầu.

- Một số thành viên Ban Chỉ đạo PCCC cấp cơ sở chưa làm hết trách nhiệm trong công tác tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương, trong việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về công tác PCCC, còn xem đây là nhiệm vụ riêng của Công an.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện các mặt công tác PCCC và CNCH còn hạn chế, chưa có sự thống nhất, như trong công tác tuyên truyền, quản lý PCCC đối với các tàu, thuyền... nên để xảy ra nhiều vụ cháy tàu, thuyền khi đang neo đậu trên địa bàn.

- Một số trụ sở làm việc cơ quan nhà nước, trường học vi phạm quy định tại Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thuộc diện phải tạm đình chỉ hoạt động, nhưng nếu nếu tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở này sẽ gây ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, không có nơi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, học sinh không được đến trường.

- Cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác PCCC và CNCH tại Công an cấp huyện, cấp xã còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau, nên hiệu quả công tác chưa cao. Bên cạnh đó, một số địa phương có địa hình đồi núi, đường đi lại đến từng hộ dân khó khăn, gây cản trở lớn trong việc vận động, tuyên truyền người dân chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành ở một số địa phương, cơ sở chưa cao, còn thụ động, mang tính hình thức. Đội viên đội dân phòng tại một số địa phương thường xuyên có sự thay đổi, biến động.

- Tình trạng các cơ sở đưa vào hoạt động nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC hoặc đã được thẩm duyệt thiết kế nhưng chưa

được nghiệm thu về PCCC còn xảy ra, tập trung chủ yếu là trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, cơ sở trong Khu công nghiệp Quảng Phú.

- Nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCCC và CNCH được ban hành, sửa đổi có nhiều điểm mới; một số nội dung quy định chưa cụ thể như: Loại hình nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh... nên công tác rà soát, thống kê đưa vào diện quản lý về PCCC chưa chặt chẽ, đồng bộ dẫn đến dễ bỏ sót, bỏ lọt cơ sở. Số lượng nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nhiều, chủ yếu các hộ gia đình kết hợp kinh doanh nhỏ lẻ, gây khó khăn trong việc lập hồ sơ quản lý và hướng dẫn cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về PCCC.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nguồn nước chữa cháy tại các khu dân cư chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số khu dân cư giáp biển, trung tâm kinh tế - văn hoá - xã hội có mật độ dân số đông, nhiều nhà ở liền kề, đường đi hẹp, phức tạp, xe chữa cháy và các xe chuyên dụng không thể tiếp cận được, do đó dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng.

- Hoạt động đóng góp tự nguyện, đầu tư, tài trợ cho hoạt động PCCC được các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài chưa nhiều.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Tỉnh Quảng Ngãi có địa hình đa dạng, phức tạp; tình hình kinh tế phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, ngày càng nhiều nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khu công nghiệp đi vào hoạt động, nhận thức của một bộ phận cơ quan, tổ chức, người dân về hậu quả cháy còn hạn chế... ảnh hưởng đến việc triển khai các mặt công tác PCCC và CNCH. Đa số các đội PCCC cơ sở, đội dân phòng, lực lượng PCCC rừng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu tập trung vào sản xuất, kinh doanh, chưa thường xuyên quan tâm đến công tác PCCC. Ngân sách của tỉnh còn hạn chế, do đó việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn và chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC chiếm số lượng lớn, địa bàn rộng, cán bộ, chiến sĩ kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ công tác; cơ sở vật chất *(nơi làm việc, lưu trữ hồ sơ),* trang thiết bị phục vụ cho công tác hồ sơ còn thiếu.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH của một số cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương có lúc còn chưa sâu sát, chưa quyết liệt. Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đối với cơ quan cấp dưới, cán bộ thực hiện công tác PCCC chưa thường xuyên, liên tục; chưa chủ động bố trí nguồn kinh phí cho công tác PCCC và CNCH.

- Một bộ phận cán bộ quản lý PCCC chưa chủ động nghiên cứu, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra an toàn PCCC, còn lúng túng trong quá trình hướng dẫn, kiểm tra về PCCC đối với các loại hình cơ sở, dẫn đến chất lượng kiểm tra còn thấp, không phát hiện được tồn tại, vi phạm của cơ sở.

- Công tác tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân tham gia PCCC chưa thực sự thường xuyên, liên tục và mang tính đột phá; một số địa phương chỉ tổ chức mang tính hình thức, chưa thật sự sâu rộng. Nhận thức về trách nhiệm trong công tác PCCC của người đứng một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, còn xem nhẹ công tác PCCC và CNCH.

- Khu công nghiệp Quảng Phú đã được xây dựng trước khi Luật PCCC có hiệu lực thi hành. Người đứng đầu các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung đầu tư sản xuất, kinh doanh theo lĩnh vực, ngành nghề đăng ký hoạt động nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh, chưa quan tâm tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất, đóng góp tự nguyện, tài trợ mua sắm phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nhận xét, đánh giá chung

Trong 10 năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH trên địa bàn tỉnh. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã thể hiện được vai trò chủ công trong công tác PCCC, CNCH, như: Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH đã từng bước sâu rộng lan tỏa, có nhiều đổi mới và đạt được nhiều kết nổi bật hơn so với giai đoạn 10 năm trước. Từ đó, ý thức của cán bộ và Nhân dân về công tác PCCC và CNCH ngày càng được nâng cao; tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và tích cực trong toàn xã hội về công tác phòng, chống cháy nổ, sự cố, tai nạn; góp phần bảo đảm ANTT trên địa bàn, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về PCCC đã đi vào nề nếp, bảo đảm số lần, số lượt kiểm tra định kỳ trong năm, nghiêm túc xử lý các trường hợp vi phạm. Công tác nghiệp vụ cơ bản, hồ sơ nghiệp vụ được chấn chỉnh, hoàn thiện, 100% cán bộ quản lý địa bàn, cơ sở đã hoàn thành việc xây dựng Cộng tác viên bí mật theo chỉ tiêu của Bộ Công an. Triển khai tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và tiến tới chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân. Công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH đã được nâng cao về hình thức và nội dung. Công tác huấn luyện nghiệp vụ, công tác chữa

cháy, CNCH đã từng bước nâng cao, nhiều vụ cháy, vụ CNCH được chính quyền, địa phương và Nhân dân ghi nhận, đồng tình và ủng hộ.

2. Những bài học kinh nghiệm

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định PCCC là yếu tố quyết định trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH. Phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó vai trò nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH với sự tham gia tích cực của các sở, ban ngành, đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và mọi tầng lớp Nhân dân trong thực hiện công tác PCCC và CNCH.

- Coi trọng và luôn luôn đổi mới các hình thức tuyên truyền và bám sát địa bàn cơ sở để xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH; tuyên truyền, hướng dẫn cho đông đảo các tầng lớp nhân dân về các quy định PCCC, kiến thức PCCC, thoát nạn cơ bản để mỗi người dân tự chủ động biết cách phòng cháy và tích cực tham gia các hoạt động PCCC và CNCH.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, cơ sở trong công tác PCCC, CNCH theo đúng quy định của Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH. Khi người đứng đầu các đơn vị, cơ sở thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC tại đơn vị, cơ sở thì công tác PCCC mới có hiệu quả, các điều kiện an toàn PCCC mới được duy trì, công tác tự kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành thường xuyên thì nguy cơ gây cháy được loại trừ, hoặc nếu có cháy xảy ra thì được phát hiện và dập tắt kịp thời, không để cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng.

- Phải hết sức chú trọng công tác phòng cháy thực hiện công tác phòng ngừa là chính, đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC trong từng khu dân cư, từng cơ sở, từng hộ gia đình, để loại trừ và giảm đến mức thấp nhất nguy cơ gây nên cháy, nổ. Phải chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ để chủ động phòng ngừa và chữa cháy kịp thời, có hiệu quả. Tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy lớn có thể xảy ra. Bên cạnh đó phải thực hiện tốt việc phân cấp nhiệm vụ và tăng cường biên chế cán bộ chuyên làm công tác PCCC cho Công an cấp huyện, cấp xã nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm quản lý công tác PCCC ở cấp cơ sở.

- Việc thực hiện công tác PCCC và CNCH phải đảm bảo đồng bộ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị, từ đó có đầu tư tương xứng cho công tác PCCC, đảm bảo công tác PCCC đáp ứng được yêu cầu phục vụ sự phát triển bền vững của ngành, địa phương, đơn vị. Bên cạnh đó cần tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết công tác PCCC để kịp thời rút

kinh nghiệm, chấn chỉnh những nơi còn yếu kém, đồng thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác PCCC.

- Đẩy mạnh công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy và tăng cường công tác xử lý những trường hợp vi phạm quy định về PCCC. Kiên quyết tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với những cơ sở vi phạm nghiêm trọng, không an toàn, có nguy cơ cháy lớn và đe dọa tính mạng con người.

- Tập trung xây dựng mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC, CNCH đủ về số lượng, đảm bảo chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời phải chú trọng xây dựng, củng cố, duy trì tốt hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng, đặc biệt là ở những cơ sở, địa bàn trọng điểm có nhiều nguy cơ cháy nổ, để lực lượng này thực sự xứng đáng là nòng cốt trong công tác PCCC tại các cơ sở và khu dân cư.

- Tăng cường đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng PCCC nói chung và đặc biệt là cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng đủ mạnh để đảm bảo cho lực lượng chủ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cần coi việc đầu tư cho công tác PCCC nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nói riêng là trách nhiệm của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương. Đồng thời phải tích cực, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC, tranh thủ được nguồn ngoại lực trong công tác đào tạo, trang bị phương tiện và chuyển giao công nghệ PCCC bổ sung cho nội lực còn nhiều khó khăn của nước ta.

PHẦN III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG XÂY DỰNG LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ PCCC VÀ CNCH

- Đưa nội dung CNCH vào Luật PCCC để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác CNCH gắn với công tác PCCC.

- Việc xây lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC cơ sở quy định tại Điều 4, Thông tư 149/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ Công an và lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động CNCH quy định tại Điều 9, Thông tư số 08/2018/TT-BCA, ngày 05/3/2018 của Bộ Công an về thành phần hồ sơ cơ bản giống nhau, do đó việc lập 2 bộ hồ sơ khác nhau gây bất tiện cho cơ sở trong quá trình xây dựng, quản lý, sử dụng. **Vì vậy:** Đề nghị hợp nhất nội dung phương án chữa cháy và phương án CNCN thành một phương án chung; hợp nhất hồ sơ PCCC và CNCH để tạo điều kiện thuận lợi trong thực tiễn quản lý, theo dõi tại cơ sở.

- Tại Mục 17 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC của UBND cấp xã đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300m^2. Việc giải thích, áp dụng và đưa vào diện quản

lý về PCCC đối với loại hình cơ sở này còn chung chung, chưa có quy định cụ thể dẫn đến việc xác định cơ sở quản lý gặp khó khăn; nhất đối với địa bàn huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa có nhiều hộ kinh doanh nhỏ lẻ, ít hàng hóa thì việc áp dụng quy định đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh còn khó khăn, bất cập. **Vì vậy:** Kiến nghị Bộ Công an sớm ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn đối với loại hình cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý theo phân cấp để áp dụng thực hiện đồng bộ, thống nhất.

- Cần làm rõ một số nội dung theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH phù hợp với từng mô hình tổ chức tại các địa phương *(làm rõ chức năng nhiệm vụ của Công an cấp huyện nơi chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC và CNCH).*

II. TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT PCCC VÀ CNCH

- Tăng cường chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp trong thực hiện Luật PCCC và các quy định của pháp luật về CNCH.

- Tăng cường bố trí kinh phí cho công tác PCCC, CNCH gắn với đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện chữa cháy, CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Công an tổng hợp./.

Nơi nhận:
- C07 - Bộ Công an;
- TTTU, TT hĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv226.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU 22 NĂM THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ 10 NĂM THI HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PCCC VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Kèm theo Báo cáo số 67 /BC-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022	TỔNG CỘNG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	**TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ, SỰ CỐ, TAI NẠN**												
1	**Tình hình cháy**												
1.1	Tổng số vụ, trong đó:	Vụ	43	59	36	46	23	38	112	63	38	31	489
-	Số vụ cháy nhà dân	Vụ	9	21	5	8	4	8	12	14	8	7	96
-	Số vụ cháy nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh	Vụ	1	1	1	3	1	2	1	2	6	2	20
-	Số vụ cháy phương tiện giao thông	Vụ	2	0	1	4	2	8	0	9	7	3	36
-	Số vụ cháy kho, cơ sở sản xuất	Vụ	0	0	1	4	5	3	0	6	5	3	27
-	Số vụ cháy nhà máy điện, trạm biến áp	Vụ	6	0	0	3	0	2	6	0	1	0	18
-	Vụ cháy cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường	Vụ	0	0	0	2	1	1	0	1	0	0	5
-	Số vụ cháy khách sạn, nhà nghỉ	Vụ	0	0	0		1		1	1	0	0	3
-	Số vụ cháy rừng	Vụ	3	23	6	6	3	0	49	22	4	1	117
1.2	Số vụ sự cố cháy, nổ	Vụ	0	3	1	0	1	1	0	5	0		11
1.3	Số vụ cháy công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC	Vụ	0	0	0	1	2	1	7	5	3	0	19
1.4	Địa bàn xảy cháy												
-	Thành thị	Vụ	23	26	10	23	9	14	50	25	14	12	206

-	Nông thôn	Vụ	20	33	26	23	14	24	62	38	24	19	283
1.5	Thành phần kinh tế xảy cháy												0
-	Nhà nước	Vụ	0	0	5	4	0	6	0	0	0	1	16
-	Tập thể	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tư nhân	Vụ	43	59	31	42	23	32	112	63	38	30	473
-	100% vốn đầu tư nước ngoài	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Liên doanh với nước ngoài	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.6	Thiệt hại												0
-	Người chết	Người		1	0	6	0	1			4	1	13
-	Người bị thương	Người			0	12	0	4	3	9	1		29
-	Tài sản	Triệu đồng	3,256	7,041	10,67	30,188	17,443	19,14	23,57	33,773	13,993	8,167	167,236
1.7	Nguyên nhân vụ cháy												489
a)	Sơ suất:												217
-	Hút thuốc	Vụ											0
-	Thắp hương	Vụ											0
-	Đun nấu	Vụ	15	27	12	15	5	10	75	37	12	8	216
-	Sử dụng lửa khác	Vụ											0
-	Sử dụng thiết bị điện	Vụ											0
-	Sử dụng xăng dầu	Vụ						1					1
-	Sử dụng khí đốt	Vụ											0
-	Sử dụng hoá chất	Vụ											0
-	Sơ suất khác	Vụ											0
b)	Vi phạm quy định về PCCC	Vụ											0
c)	Sự cố hệ thống, thiết bị												248
-	Điện	Vụ	26	29	23	25	18	24	34	20	23	22	244
-	Xăng dầu	Vụ											0
-	Dầu khí	Vụ											0
-	Khí đốt	Vụ											0

-	Khác	Vụ						2		2			4
d)	Đốt do												9
-	Bệnh lý	Vụ											0
-	Phá hoại	Vụ											0
-	Tự thiêu	Vụ											0
-	Tư thù	Vụ		3		1			1				5
-	Vụ lợi	Vụ											0
-	Che dấu hành vi phạm tội	Vụ											0
-	Lý do khác	Vụ						1		3			4
đ)	Trẻ em nghịch lửa	Vụ											0
e)	Tai nạn giao thông	Vụ								1			1
g)	Tự cháy	Vụ							1		1		2
h)	Sét đánh	Vụ											0
i)	Nguyên nhân khác	Vụ	2	0	1	5	0	0	1	0	2	1	12
k)	Đang điều tra	Vụ											0
l)	Chưa rõ nguyên nhân	Vụ											0
2	**Tình hình nổ**												0
-	Số vụ	Vụ	0	3	1	0	1	1	0	5	0	0	11
-	Số người chết	Người	0	2	0	0	1	1	0	3	0	0	7
-	Số người bị thương	Người	0		0	0	0	13	0	3	0	0	16
-	Thiệt hại về tài sản	Triệu đồng		8	0	0	0	0			0	0	8
3	**Tình hình sự cố, tai nạn**												
a)	Tổng số vụ sự cố, tai nạn do lực lượng PCCC tổ chức thực hiện	Vụ	33	44	37	48	38	51	104	65	51	52	523
b)	Loại hình cứu nạn, cứu hộ												
-	Sự cố, tai nạn cháy	Vụ	33	44	36	41	23	32	93	56	32	27	417
-	Sự cố, tai nạn nổ	Vụ											0
-	Sự cố, tai nạn sập, đổ nhà, công trình,	Vụ								1			1

	trên cao												
-	Sự cố, tai nạn sạt lở đất, đá	Vụ											0
-	Sự cố, tai nạn dưới nước	Vụ	0	0	0	7	15	16	7	4	13	21	83
-	Sự cố, tai nạn hang, hầm, giếng sâu, công trình ngầm	Vụ							1	1	2	1	5
-	Sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa	Vụ	0	0	0	0	01	3	1	2	4	3	13
-	Sự cố, tai nạn khác	Vụ			1				2	1			4
c)	Số người cứu được	Người		0	0	1	1	0	1	2	5	3	13
d)	Số người chết	Người	0	0	0	17	27	26	11	8	18	25	132
đ)	Số người chết tìm được	Người		0	0	17	12	26		4	4	25	88
e)	Số người bị thương	Người	0	0	0	0	1	5	0	3	3	5	17
g)	Thiệt hại về tài sản	Triệu đồng											0
h)	Tài sản cứu được	Triệu đồng											0
II	**CÔNG TÁC THAM MƯU, HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**												
1	Số lượng văn bản (chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch…) chỉ đạo triển khai công tác PCCC do Tỉnh, Thành ủy, UBND cấp tỉnh ban hành	Văn bản	15	16	17	22	12	8	10	15	30	35	180
2	Số lượng văn bản (nghị quyết, kế hoạch…) chỉ đạo triển khai công tác PCCC do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản	57	60	63	60	66	67	109	110	154	193	939
3	Số lượng văn bản chỉ đạo về công tác PCCC và CNCH do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	111	118	130	132	125	133	166	190	264	285	1654
4	Số lượng văn bản (kế hoạch, quy định…) chỉ đạo triển khai công tác PCCC và CNCH do Công an cấp tỉnh	Văn bản	130	114	120	305	310	150	200	220	260	270	2079

	ban hành												
5	Số lượng văn bản quy định về công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý (như tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo đảm an toàn PCCC địa phương,...), trong đó	Văn bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
III	**KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**												
1	**Công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**												
1.1	Công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ												
-	Số lớp tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được mở	Lớp	14	17	2	67	41	55	253	301	1327	1598	3675
-	Số người tham gia lớp tuyên truyền	Người	1060	1495	600	4486	3520	7162	8099	6725	8453	13238	54838
-	Số lượng tin nhắn SMS khuyến cáo, cảnh báo về PCCC và CNCH đã được gửi đến các thuê bao di động	Lượt	0	0	0	0	0	0	0	0	1905105	4100000	6005105
-	Số lượng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về PCCC và CNCH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc trung ương	Tin, bài	1285	1312	18	387	1370	350	1808	3449	3172	5462	18613
-	Số tin bài gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, thành phố; Trang thông tin điện tử PCCC; fanpage Công an tỉnh, thành phố...	Tin, bài	3	5	5	8	10	18	32	45	74	99	299
-	Số tờ rơi, tài liệu tuyên truyền cấp phát	Tờ rơi/Tài liệu	3483	3131	4032	13000	7661	5063	8981	19426	44694	43017	152488
-	Số lượt cài đặt ứng dụng "Báo cháy 114"	Lượt										5702	5702
-	Số lượng đơn vị, hộ gia đình ký cam kết an toàn PCCC	Hộ	860	1080	2080	4350	5730	662	9114	13000	145162	161932	343970

-	Số đơn vị được công nhận điển hình tiên tiến	Đơn vị					55			2	33	29	119
1.2	Công tác xây dựng xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ												
-	Tổng số mô hình an toàn về PCCC và CNCH đã xây dựng, trong đó:	Mô hình	0	0	1	1	2	30	32	32	62	233	393
+	Số mô hình đã hoạt động hiệu quả và được nhân rộng	Mô hình	0	0	1	1	4	6	6	7	42	233	300
+	Số lượng địa bàn, cơ sở đã được nhân rộng	Mô hình	0	0	0	0	0	1	0	1	17	103	122
+	Số mô hình đang thí điểm xây dựng	Mô hình	0	0	0	0	0	0	0	0	4	46	50
-	Số lượng đơn vị, tổ chức điển hình tiên tiến về PCCC	Đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số lượng cá nhân được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Người	3	13	8	44	15	19	23	31	24	33	213
-	Số lượng tổ chức, tập thể được tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC	Đơn vị	0	0	0	0	0	0	0	0	1	16	17
1.3	Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC												0
-	Số lớp huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH, trong đó:	Lớp	16	25	2	35	67	36	44	37	25	53	340
-	Số người tham gia lớp huấn luyện	Người	1111	1682	117	2531	4883	2506	3382	2968	1972	5306	26458
-	Số người đã được cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH	Người	1111	1682	117	2531	4883	2506	3382	2968	1972	5306	26458
2	**Công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy**												
-	Số giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC đã cấp	Giấy chứng nhận	102	108	32	192	204	331	332	241	180	213	1935

-	Số văn bản nghiệm thu về PCCC đã cấp	Văn bản	53	68	15	81	151	131	177	153	128	111	1068
2.1	Việc xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực (nếu có)												
-	Tổng số cơ sở phải xử lý	Cơ sở	149	149	149	149	149	149	149	149	149	149	
-	Tổng số cơ sở đã được xử lý	Cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	79	79	
2.2	Xử lý công trình chưa nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng		0	0	0	0	0	0	0	0	16	16	
-	Số công trình đã khắc phục	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	16	16	
-	Số công trình phát sinh	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	
-	Số công trình còn tồn tại hiện nay	Công trình	0	0	0	0	0		0	0	54	54	
-	Số công trình đã đăng tải thông tin	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	54	54	
-	Số công trình đã xử phạt vi phạm hành chính	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	
-	Số công trình đã tạm đình chỉ hoạt động	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	
-	Số công trình đã đình chỉ hoạt động	Công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	
3	**Số lượng cơ sở quản lý về PCCC, công tác thanh tra, kiểm tra PCCC an toàn về PCCC, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC, điều tra, giải quyết cháy, nổ**												
3.1	Về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC												
-	Số cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC *(thuộc Phụ lục 1 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở									12364	10793	
-	Số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ *(thuộc Phụ lục 2 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở							914	914	829	905	

-	Số cơ sở do cơ quan Công an quản lý *(thuộc Phụ lục 3 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*, trong đó:	Cơ sở							1975	1975	1869	2098	
+	Số cơ sở do Phòng PC07 quản lý	Cơ sở	915	915	915	2205	3271	3271	562	562	562	590	
+	Số cơ sở do cơ quan Công an cấp huyện quản lý	Cơ sở							1413	1413	1307	1634	
-	Số cơ sở do UBND cấp xã quản lý *(thuộc Phụ lục 4 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP)*	Cơ sở							3589	3589	11542	8569	
-	Số khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao	Khu dân cư							173	173	173	173	
3.2	Về công tác kiểm tra an toàn PCCC												
-	Số lượng chuyên đề kiểm tra đã thực hiện	Chuyên đề	6			11	15	10	14	15	15	32	118
-	Số đoàn kiểm tra liên ngành	Đoàn				25	27	15	31	33	49	67	247
-	Số lượt kiểm tra an toàn PCCC	Lượt	597	742	212	1924	4635	2398	2273	2097	2019	8016	24913
-	Số tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm tra	Tồn tại	651	535	120	1614	1247	1590	2683	2201	3012	10854	24507
-	Số công văn kiến nghị	Công văn	0	0	0	3	65	0	114	170	260	254	866
3.3	Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC												
-	Số hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra an toàn PCCC	Hành vi	5	4	11	14	85	13	59	82	77	148	498
-	Số biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC	Biên bản	5	4	11	14	85	13	59	82	77	148	498
-	Số quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực PCCC được lập	Quyết định	5	4	11	14	85	13	59	82	75	148	496
+	Số quyết định phạt cảnh cáo	Quyết định	0	0	0	812	0	0	0	0	2		814
+	Số quyết định phạt tiền	Quyết định	5	4	11	14	85	13	59	82	77	148	498
+	Số quyết định có áp dụng hình thức xử phạt bổ sung	Quyết định	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

+	Số quyết định có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Quyết định	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0
+	Số quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt	Quyết định	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính về PCCC	Triệu đồng	30,7	37,7	88,9	58,05	317,3	26,25	136,75	119,2	278,6	1433	2526,45
-	Số cơ sở bị tạm đình chỉ hoạt động	Cơ sở	0	0	0	1	3	0	0	0	2	28	34
-	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	Cơ sở	0	0	0	1	1	0	0	0		22	24
-	Số cơ sở đã được phục hồi hoạt động	Cơ sở	0	0	0	1	1	0	0	0	0	1	3
3.4	Công tác điều tra, giải quyết cháy, nổ												
-	Số vụ điều tra làm rõ nguyên nhân	Vụ	43	59	36	46	23	38	112	63	38	31	489
-	Số vụ đang điều tra	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số vụ không điều tra giải quyết	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số vụ khởi tố vụ án	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số bị can	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.5	Về thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc												
-	Số cơ sở đã mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở									796	767	767
-	Số cơ sở chưa mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Cơ sở									67	54	54
-	Số cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc nhưng mua không đúng nguyên tắc	Cơ sở									863	821	821
5	**Công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**												
5.1	Số liệu về công tác chữa cháy												
-	Số lượt tin báo cháy đã nhận	Tin báo	43	53	36	51	30	38	112	63	38	31	495
-	Số lượt tin báo cháy giả	Tin báo	0	0	0	5	7	0	0	0	1	0	13
-	Số vụ cháy trực tiếp cứu chữa	Vụ	33	44	30	41	20	32	93	56	32	27	408
-	Số vụ cháy do lực lượng tại chỗ tự dập tắt	Vụ	10	9	6	5	3	6	19	7	6	4	75
-	Số vụ tự tắt	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

-	Số vụ huy động lực lượng quân đội tham gia chữa cháy	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số lượt phương tiện chữa cháy các loại của Công an được điều động đi chữa cháy	Lượt	87	109	65	107	63	100	227	198	108	103	1167
-	Số lượt CBCS được điều động trực tiếp đi chữa cháy	Người	589	738	585	880	486	718	1534	1366	700	633	8229
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi chữa cháy	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi chữa cháy	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số người cứu được từ các vụ cháy	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Ước tính tài sản cứu được từ các vụ cháy	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số vụ cháy được tổ chức họp rút kinh nghiệm	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.2	Số liệu về công tác CNCH												
-	Số vụ CNCH lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trực tiếp thực hiện	Vụ	0	0	0	7	17	19	11	8	19	25	106
-	Số vụ do người dân, lực lượng tại chỗ thực hiện	Vụ	0	0	0	0	0	2	0	1	1	0	4
-	Số lượt phương tiện trực tiếp điều động tham gia CNCH	Lượt	0	0	0	10	62	32	30	35	48	115	332
-	Số CBCS được điều động tham gia CNCH	Người	0	0	0	75	367	679	112	120	418	892	2663
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị hy sinh khi CNCH	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Số CBCS Cảnh sát PCCC và CNCH bị thương khi CNCH	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.3	Công tác xây dựng, thực tập PACC, CNCH												
-	*Phương án chữa cháy của cơ quan Công an, trong đó:*												
+	Số phương án đã được phê duyệt	Phương án	0	0	5	67	119	30	34	35	54	160	504

+	Số phương án chữa cháy đối với cơ sở đã được tổ chức thực tập	Phương án	0	0	6	20	35	8	11	10	14	48	152
+	Số phương án chữa cháy đối với khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao đã được tổ chức thực tập.	Phương án	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	*Phương án chữa cháy của cơ sở, trong đó:*												
+	Số phương án chữa cháy đã được Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phê duyệt	Phương án	363	591	515	1599	826	231	89	93	1919	2388	8614
+	Số phương án chữa cháy đã được cơ quan Công an phê duyệt	Phương án	51	84	515	1599	826	231	89	93	1919	500	5907
+	Số phương án chữa cháy đã được tổ chức thực tập	Phương án	207	288	180	532	35	231	89	93	588	1271	3514
-	*Phương án CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, trong đó:*												
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án	0	0	0	0	1	0	0	2	39	91	133
+	Số phương án CNCH đã được phê duyệt	Phương án	0	0	0	0	1	0	0	2	39	91	133
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án	0	0	0	0	0	0	0	2	14	48	64
-	*Phương án CNCH của cơ sở, trong đó:*												
+	Số phương án CNCH đã được xây dựng	Phương án	5	4	17	6	109	95			806	1188	2230
+	Số phương án CNCH đã được thực tập	Phương án	5	4	15	6	109	85			365	695	1284
-	*Số phương án chữa cháy, phương án CNCH được xây dựng do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt, trong đó*												
+	Phương án chữa cháy	Phương án	0	0	0	0	0	3	2	2	2	2	11
+	Phương án CNCH	Phương án	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	2

+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	*Số phương án chữa cháy, phương án CNCH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt được tổ chức thực tập*		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+	Phương án chữa cháy	Phương án	0	0	0	0	1	3	1	2	2	2	11
+	Phương án CNCH	Phương án	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	2
+	Phương án chữa cháy và CNCH	Phương án	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5.4	Công tác quản lý nguồn nước chữa cháy												
-	Số dự án lắp đặt trụ nước chữa cháy đã được phê duyệt	Dự án											
-	Số trụ nước chữa cháy đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng	Trụ											
-	Tổng số trụ nước chữa cháy	Trụ	28	28	28	127	127	127	333	333	333	333	333
+	Số trụ nước chữa cháy hoạt động	Trụ	24	24	24	125	125	125	331	331	331	331	331
+	Số trụ nước chữa cháy hư hỏng	Trụ	4	4	4	2	2	2	2	2	2	2	2
-	Tổng số bến, bãi lấy nước	Bến, bãi	10	10	10	39	39	39	41	41	41	41	41
-	Tổng số bể nước dự trữ chữa cháy có thể tích từ 50m3 trở lên	Bể	20	20	20	20	20	20	20	28	30	32	32
6	**Công tác đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy**												
6.1	Số dự án đang triển khai (chú thích cụ thể tên dự án)	Dự án											
6.2	Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC												
a)	Nguồn Trung ương												93776
-	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng	0	0	2170	3250							7220
-	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng	0	0	0	0							74878
-	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu	0	0	0	0							11678

		đồng											
b)	Nguồn địa phương		0	0	0	0							61651
-	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng	0	0	270	3500							26851
-	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng	0	0	0	0							12076
-	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu đồng	20	30	35	35							22724
c)	Nguồn khác		0	0	0	0							4641
-	Kinh phí đầu tư trang bị phương tiện	Triệu đồng	0	0	0	400							2639
-	Kinh phí xây dựng trụ sở, doanh trại	Triệu đồng	0	0	0	0							0
-	Kinh phí đầu tư cho hoạt động khác	Triệu đồng	0	0	0	0							2002
7	**Công tác quản lý phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**												
7.1	Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới (gồm xe chữa cháy, xe chuyên dùng, tàu, xuồng, cano, máy bơm chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ)												
	Tổng số phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ giới trong đó:												
-	Tổng số phương tiện hoạt động	Chiếc	34	34	34	39	41	41	49	52	53	55	55
-	Tổng số phương tiện hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	2	1	1	0	0
-	Tổng số phương tiện chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Xe chữa cháy												
-	Tổng số xe chữa cháy hoạt động	Chiếc	15	15	15	16	17	17	16	20	20	20	20
-	Tổng số xe chữa cháy hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số xe chữa cháy chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Xe thang chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ												
-	Tổng số xe thang hoạt động	Chiếc	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

-	Tổng số xe thang hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số xe thang chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
c)	Xe cứu nạn, cứu hộ												
-	Tổng số xe cứu nạn, cứu hộ hoạt động	Chiếc	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
-	Tổng số xe cứu nạn, cứu hộ hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số xe cứu nạn, cứu hộ chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d)	Xe chuyên dùng khác												
-	Tổng số xe hoạt động	Chiếc	8	8	8	11	11	11	8	8	10	11	11
-	Tổng số xe hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số xe chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
đ)	Tàu, xuồng, cano chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ												
-	Tổng số tàu, xuồng, cano hoạt động	Chiếc	0	0	0	1	2	2	4	4	4	4	4
-	Tổng số tàu, xuồng, cano hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số tàu, xuồng, cano chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
e)	Máy bơm chữa cháy												
-	Tổng số máy bơm chữa cháy hoạt động	Chiếc	7	7	7	7	7	7	17	16	15	16	16
-	Tổng số máy bơm chữa cháy hư hỏng	Chiếc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tổng số máy bơm chữa cháy chờ thanh lý	Chiếc	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0
7.2	Công tác bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ												
-	Bảo dưỡng sửa chữa nhỏ được (lượt xe, máy bơm, tàu, ca nô)	Lượt	0	0	0	0	0	0	21	21	32	46	46
-	Trung tu được (lượt)	Lượt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Đại tu được (lượt)	Lượt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	**Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy**												
8.1	Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH												
a)	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH		0	0	10	10	10	10	1	1	1	1	1

-	Tổng số Đội Cảnh sát PCCC và CNCH (trung tâm, khu vực)	Đội	0	0	20	20	20	20	6	6	6	6	6
-	Tổng số cán bộ, chiến sĩ		0	0	237	330	376	376	148	140	150	144	144
+	Số cán bộ chiến sĩ chuyên nghiệp	Người	0	0	160	198	251	251	81	74	77	76	76
+	Số chiến sĩ chữa cháy nghĩa vụ	Người	0	0	70	111	113	113	59	58	65	60	60
+	Số cán bộ tạm tuyển, công nhân viên, hợp đồng	Người	0	0	7	21	12	12	8	8	8	8	8
-	Số cán bộ làm công tác tham mưu	Người	0	0	11	33	41	41	6	6	5	5	5
-	Số cán bộ làm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH	Người	0	0	4	7	0	0	9	9	10	10	10
-	Số cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH	Người	0	0	30	18	50	50	7	7	7	7	7
-	Số cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu PCCC	Người	0	0	4	4	5	5	8	6	6	6	6
-	Số cán bộ làm công tác hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy, CNCH	Người	0	0	10	10	10	10	11	12	12	11	11
-	Số cán bộ làm thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH	Người	0	0	35	41	68	68	124	121	114	111	111
-	Số cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu cần, quản lý phương tiện PCCC và CNCH	Người	0	0	3	3	0	0	3	3	2	2	2
-	Trình độ												
+	Tiến sĩ	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+	Thạc sĩ	Người	0	0	9	16	14	14	2	2	2	1	1
+	Đại học	Người	0	0	77	140	129	129	44	46	46	47	47
+	Cao đẳng	Người	0	0	5	8	23	23	1	1	1	1	1
+	Trung cấp	Người	0	0	55	45	96	96	2	1	4	4	4
+	Sơ cấp	Người	0	0	2	1	13	13	21	17	17	15	15
b)	Công an cấp huyện												
-	Tổng số Đội Cảnh sát PCCC và CNCH		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

-	Tổng số Tổ Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội								13	13	13	13	13
-	Tổng số biên chế cán bộ, chiến sỹ làm công tác PCCC và CNCH								17	16	21	20	20
+	Số cán bộ chiến sĩ chuyên nghiệp	Người							13	10	17	16	16
+	Số chiến sĩ chữa cháy nghĩa vụ	Người							0	0	0	0	0
+	Số cán bộ tạm tuyển, công nhân viên, hợp đồng	Người							0	0	0	0	0
-	Số cán bộ làm công tác tham mưu	Người							11	9	10	8	8
-	Số cán bộ làm công tác tuyên truyền và xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH	Người							17	15	21	19	19
-	Số cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH	Người							18	16	22	20	20
-	Số cán bộ làm công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu PCCC	Người							0	0	0	0	0
-	Số cán bộ làm công tác hướng dẫn, chỉ đạo về chữa cháy, CNCH	Người							6	3	4	4	4
-	Số cán bộ làm thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH	Người							2	2	2	2	2
-	Số cán bộ, chiến sĩ làm công tác hậu cần, quản lý phương tiện PCCC và CNCH	Người							0	0	0	0	0
-	Trình độ								4	1	2	2	2
+	Tiến sĩ	Người							0	0	0	0	0
+	Thạc sĩ	Người							0	0	0	0	0
+	Đại học	Người							12	13	20	18	18
+	Cao đẳng	Người							1	1	1	1	1
+	Trung cấp	Người							7	7	5	4	4
+	Sơ cấp	Người							0	0	0	0	0
8.2	Xây dựng lực lượng dân phòng												

-	Số đội dân phòng phải thành lập	Đội				1138	1138	1138	915	954	954	954	954
-	Số đội đã thành lập được	Đội				242	599	599	759	744	744	942	942
-	Số lượng thành viên	Đội viên				2348	7282	7282	7814	10201	10624	11179	11179
-	Tỷ lệ chi hỗ trợ cho chức danh đội trưởng theo mức lương tối thiểu vùng *(nếu có)*	Đồng				30	30	30	30	30	0	20	
-	Tỷ lệ chi hỗ trợ cho chức danh đội phó theo mức lượng tối thiểu vùng *(nếu có)*	Đồng				25	25	25	25	25	0	15	
8.3	Lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở												
-	Số đội PCCC cơ sở phải thành lập	Đội	980	980	915	2205	3271	3271	2098	2098	2098	2098	2098
-	Số đội đã thành lập được	Đội	980	980	527	1614	2123	2123	2098	2098	2098	2098	2098
-	Số lượng thành viên	Đội viên	3925	3925	3046	7995	13696	13696	12100	12100	12100	12100	12100
8.4	Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành												
-	Số đội PCCC chuyên ngành phải thành lập theo quy định	Đội							14	14	14	14	14
-	Số đội đã thành lập được, trong đó:	Đội							14	14	14	14	14
+	Số đội có phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới	Đội							3	3	3	3	3
+	Số lượng thành viên	Đội viên							259	259	259	259	259
8.5	Lực lượng phòng cháy, chữa cháy tình nguyện												
-	Số đội đã thành lập được	Đội											
-	Số lượng thành viên	Đội viên											
9	**Công tác nghiên cứu khoa học**												
a)	Số đề tài, chuyên đề đã nghiên cứu												
-	Số đề tài, chuyên đề cấp Nhà nước												
-	Số đề tài, chuyên đề cấp bộ												
-	Số đề tài, chuyên đề cấp tỉnh												
-	Số đề tài, chuyên đề cấp cơ sở						1						1

b)	Số đề tài, chuyên đề được nghiệm thu:												
-	Xuất sắc												
-	Khá						1						1
-	Đạt												
10	**Khen thưởng, kỷ luật**												
10.1	Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH												
a)	Khen thưởng												
-	Huân chương các loại	Chiếc											
-	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Chiếc											
-	Bằng khen của Bộ Công an, UBND tỉnh/thành phố	Chiếc			17	21	22		1	1		5	67
-	Giấy khen của Cục, Công an tỉnh/thành phố	Chiếc	50	75	68	442	169	150	80	120	130	150	1434
b)	Kỷ luật												
-	Tập thể												
+	Cảnh cáo												
+	Khiển trách												
-	Cá nhân												
+	Cảnh cáo												
+	Khiển trách												
10.2	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân												
-	Huân chương các loại	Chiếc											
-	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Chiếc											
-	Bằng khen của Bộ Công an, UBND tỉnh/thành phố	Chiếc										5	5
-	Giấy khen của Cục, Công an tỉnh/thành phố	Chiếc											